

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 984/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động
của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp**

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1558/QĐ-BTP ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp.

Điều 3. Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Trưởng các Cụm thi đua chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /m/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ TCCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thanh Tịnh



BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp

(Ban hành kèm theo Quyết định số 984/QĐ-BTP ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về thành phần, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc hoạt động, mối quan hệ công tác và hoạt động của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng ngành Tư pháp (sau đây gọi là Hội đồng), Thường trực Hội đồng.

2. Quy chế này áp dụng đối với Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội đồng, thành viên Hội đồng (sau đây gọi chung là thành viên Hội đồng), Thường trực Hội đồng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, bảo đảm nguyên tắc tập trung, dân chủ, quyết định theo đa số.

2. Các thành viên Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, được Chủ tịch Hội đồng phân công nhiệm vụ cụ thể, đề cao trách nhiệm cá nhân, phát huy năng lực, tăng cường sự phối hợp, trao đổi thông tin trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

3. Hoạt động của Hội đồng, Thường trực Hội đồng phải bảo đảm công khai, hiệu quả.

Chương II

THÀNH PHẦN, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG, THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG

Điều 3. Thành phần Hội đồng

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định thành lập. Hội đồng gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Thành viên Hội đồng, trong đó:

a) Chủ tịch Hội đồng là Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

b) Các Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: Thủ trưởng phụ trách công tác thi đua, khen thưởng là Phó Chủ tịch thứ nhất. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ là Phó Chủ tịch Thường trực và một số Phó Chủ tịch khác do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định;

2. Thành viên Hội đồng là Thủ trưởng một số đơn vị thuộc Bộ và đại diện tổ chức Công đoàn Bộ. Thành phần và số lượng thành viên của Hội đồng do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định.

3. Thường trực Hội đồng là Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp.

Điều 4. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

1. Hội đồng có trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho Bộ trưởng Bộ Tư pháp về công tác thi đua, khen thưởng của ngành Tư pháp.

2. Hội đồng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể theo quy định tại Khoản 3 Điều 48 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ và một số nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Tư pháp giao.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng

1. Lãnh đạo, chỉ đạo và quyết định mọi hoạt động của Hội đồng.

2. Phân công nhiệm vụ cho các Phó Chủ tịch và từng thành viên Hội đồng; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

3. Quyết định triệu tập, chủ trì và kết luận các phiên họp của Hội đồng. Ký, ban hành các văn bản về công tác thi đua, khen thưởng của Hội đồng.

4. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng, Thường trực Hội đồng.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Chủ tịch Hội đồng

1. Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Giúp Chủ tịch Hội đồng thực hiện một số nhiệm vụ và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công;

b) Chủ trì, kết luận các phiên họp của Hội đồng, ký các văn bản của Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng phân công;

c) Chỉ đạo, điều hành giải quyết các công việc phát sinh đột xuất của Hội đồng khi Chủ tịch Hội đồng vắng mặt hoặc trên cơ sở các nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng phân công;

d) Trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của Thường trực Hội đồng;

đ) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các Khoản 1, 3 và 4 Điều 7 của Quy chế này;

e) Thực hiện nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Hội đồng.

2. Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng là Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Giúp Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng và Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Khoản 3 Điều 48 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP, các Khoản 1, 3, 4 Điều 5, các điểm b, c, d Khoản 1 Điều này;

b) Chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Thường trực Hội đồng được quy định tại Điều 8 của Quy chế này;

c) Chịu trách nhiệm về việc tổ chức thẩm định thành tích và đề xuất danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho tập thể và cá nhân; kết quả đánh giá, chấm điểm, xếp hạng thi đua của các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

d) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 7 của Quy chế này;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Chủ tịch, Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng phân công.

3. Phó Chủ tịch Hội đồng là Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, Chánh Văn phòng có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Tham gia chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra phong trào thi đua, công tác khen thưởng thuộc đơn vị, tổ chức mình, báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng; tham gia kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng tại các Cục, Khối thi đua, cơ quan, đơn vị khi được phân công;

b) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 7 của Quy chế này;

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Chủ tịch Hội đồng phân công.

4. Ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các Khoản 1, 2, 3 Điều này, theo ủy nhiệm của Hội đồng hoặc theo yêu cầu của Bộ trưởng, Chủ tịch Hội đồng, các Phó Chủ tịch Hội đồng còn thực hiện nhiệm vụ xem xét, cho ý kiến để Bộ trưởng Bộ Tư pháp tặng danh hiệu thi đua “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cho cá nhân là Thủ trưởng đơn vị, tặng danh hiệu thi đua “Tập thể Lao động tiên tiến” cho tập thể là đơn vị thuộc Bộ, tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp”, khen thưởng đối với các tập thể, cá

nhân có thành tích thi đua theo chuyên đề và thành tích xuất sắc đột xuất; xem xét, cho ý kiến đối với các trường hợp là tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp được các Bộ, Ban, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương đề xuất khen thưởng; cho ý kiến đối với các trường hợp khen thưởng theo đề nghị của cơ quan, đơn vị có liên quan và tham mưu xử lý những vấn đề phát sinh đột xuất về thi đua, khen thưởng cần có ý kiến của tập thể nhưng do không tổ chức được phiên họp Hội đồng, báo cáo kết quả thực hiện tại phiên họp Hội đồng gần nhất.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng

1. Thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ, chương trình công tác của Hội đồng.

2. Chịu trách nhiệm chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra phong trào thi đua, công tác khen thưởng thuộc đơn vị và lĩnh vực công tác do đơn vị phụ trách, báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng.

3. Tham dự, thảo luận, quyết nghị tại các phiên họp hoặc cho ý kiến những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng. Trường hợp vắng mặt không tham dự được phiên họp của Hội đồng thì phải báo cáo với Chủ tịch và có ý kiến bằng văn bản gửi Hội đồng. Ý kiến bằng văn bản của Thành viên Hội đồng vắng mặt tại phiên họp có giá trị như ý kiến các thành viên có mặt.

4. Cho ý kiến đề xét, đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp khen thưởng hoặc trình cơ quan có thẩm quyền khen thưởng tại phiên họp Hội đồng hoặc khi được xin ý kiến bằng văn bản. Khi đưa ra các ý kiến nhận xét, đánh giá về thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng hoặc không đề nghị khen thưởng, thành viên Hội đồng phải cung cấp những căn cứ, tài liệu có liên quan để minh chứng và chịu trách nhiệm đối với các ý kiến nhận xét, đánh giá của mình.

5. Được sử dụng bộ máy, công chức, viên chức, người lao động, các điều kiện phương tiện làm việc của đơn vị mình để thực hiện những nhiệm vụ được giao.

6. Thực hiện nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Hội đồng.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng

1. Xây dựng, dự thảo các văn bản phục vụ hoạt động của Hội đồng.

2. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, tổng hợp danh sách, đánh giá thành tích, thủ tục, hồ sơ của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng; xây dựng báo cáo làm rõ về điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng, thành tích của tập thể, cá nhân,

quan điểm, ý kiến nhận xét, đánh giá của các cơ quan, đơn vị có liên quan và quan điểm, ý kiến đề nghị của Thường trực Hội đồng trình Hội đồng, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng thảo luận, xem xét, cho ý kiến tại các phiên họp xét khen thưởng của Hội đồng, của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội đồng hoặc khi tổ chức lấy ý kiến Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng và các Phó Chủ tịch Hội đồng bằng phiếu.

3. Tổ chức triển khai thực hiện các kết luận của Hội đồng.

4. Hoàn tất các thủ tục, hồ sơ và dự thảo Tờ trình, trình cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

5. Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định.

6. Thực hiện nhiệm vụ hành chính, lưu trữ văn bản, hồ sơ, tài liệu của Hội đồng theo quy định.

7. Phối hợp với Văn phòng Bộ và Cục Kế hoạch – Tài chính chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho hoạt động của Hội đồng.

8. Tham mưu xử lý các kiến nghị về công tác thi đua, khen thưởng.

9. Xem xét kiến nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp thu hồi hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền thu hồi quyết định khen thưởng đối với các trường hợp phát hiện có vi phạm quy định về thi đua, khen thưởng.

10. Tham mưu cho Bộ trưởng Bộ Tư pháp trong tham gia các hoạt động của Khối thi đua các Bộ, ngành Nội chính Trung ương.

11. Thực hiện những nhiệm vụ khác được Hội đồng phân công.

Chương III **HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG**

Điều 9. Chế độ họp

1. Hàng năm, Hội đồng họp sơ kết, tổng kết hoặc họp theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng để giải quyết các vấn đề sau đây:

a) Đánh giá kết quả của phong trào thi đua yêu nước 06 tháng, một năm, đề ra phương hướng, nhiệm vụ phong trào thi đua yêu nước 06 tháng cuối năm và của năm tiếp theo;

b) Xét, đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác năm, khen thưởng đột xuất, khen thưởng theo đợt, theo chuyên đề thuộc thẩm quyền Bộ trưởng hoặc trình Bộ

trưởng đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác cho các tập thể và cá nhân theo quy định;

c) Hội đồng có thể họp bất thường để quyết định những vấn đề phát sinh khác theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng.

2. Tùy theo tính chất phiên họp, thành phần tham dự các phiên họp là thành viên của Hội đồng và Thường trực Hội đồng. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng có thể mời thêm đại diện là Thủ trưởng các đơn vị, các tổ chức, cá nhân khác cùng tham dự phiên họp để trao đổi, thảo luận, phát biểu quan điểm của mình về các vấn đề đặt ra. Đại diện được mời tham dự phiên họp được quyền tham gia thảo luận, phát biểu ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết tại phiên họp. Thành viên Hội đồng vắng mặt phải được sự đồng ý của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng. Kết thúc phiên họp, Thường trực Hội đồng có trách nhiệm lấy ý kiến bằng văn bản đối với những thành viên vắng mặt.

Trường hợp đã nhận được tài liệu trước khi họp thì thành viên Hội đồng vắng mặt gửi ý kiến bằng văn bản về Thường trực Hội đồng để tổng hợp, báo cáo Hội đồng. Nếu thành viên Hội đồng không gửi ý kiến thì kết thúc phiên họp, Thường trực Hội đồng có trách nhiệm lấy ý kiến bằng văn bản đối với những thành viên vắng mặt.

3. Các phiên họp của Hội đồng được tiến hành hợp lệ khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Hội đồng trở lên tham dự.

Điều 10. Lấy ý kiến bằng văn bản

1. Trong trường hợp đặc biệt hoặc đột xuất mà không triệu tập được phiên họp Hội đồng để xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thì Thường trực Hội đồng có trách nhiệm tổng hợp kết quả và gửi văn bản xin ý kiến thành viên Hội đồng.

2. Thành viên Hội đồng có trách nhiệm nghiên cứu và có ý kiến theo đúng nội dung, thời hạn quy định trong văn bản lấy ý kiến của Thường trực Hội đồng.

3. Thường trực Hội đồng có trách nhiệm tổng hợp ý kiến thành viên Hội đồng để báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định.

Điều 11. Hình thức biểu quyết và kết quả biểu quyết của Hội đồng

1. Hội đồng biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín.

2. Kết quả biểu quyết của Hội đồng tại phiên họp.

a) Trường hợp đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua ngành Tư pháp”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Anh hùng Lao động”, “Nhà giáo ưu tú”, “Nhà giáo nhân dân”, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” được biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín và có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

b) Trường hợp đề nghị “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Cờ thi đua ngành Tư pháp”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, Huân chương các loại được biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín và có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

3. Trường hợp đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và các quyết định khác của Hội đồng được biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín tại phiên họp hoặc xin ý kiến bằng văn bản theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng thì phải có tỷ lệ đồng ý từ 70% trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng.

Điều 12. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Hội đồng thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng thực hiện chế độ thông tin, báo cáo với Hội đồng về kết quả hoạt động tại các phiên họp của Hội đồng. Định kỳ 06 tháng, một năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, Thường trực Hội đồng tổng hợp tình hình kết quả công tác thi đua, khen thưởng và kết quả hoạt động của Hội đồng báo cáo Chủ tịch Hội đồng, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) và Khối thi đua các Bộ, ngành Nội chính Trung ương.

3. Thành viên Hội đồng cung cấp, chia sẻ thông tin về tình hình và kết quả phong trào thi đua, thành tích xét khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc phạm vi quản lý và của Cụm thi đua được phân công phụ trách tại các phiên họp của Hội đồng.

Điều 13. Chế độ kiểm tra của Hội đồng

1. Căn cứ vào Kế hoạch hoạt động năm của Hội đồng, Hội đồng tổ chức các đoàn kiểm tra về tình hình thực hiện công tác thi đua, khen thưởng và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở các cơ quan, đơn vị trong ngành Tư pháp.

2. Thành viên Hội đồng có trách nhiệm tham gia hoặc cử cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra theo Kế hoạch.

3. Các đơn vị được kiểm tra có trách nhiệm chuẩn bị báo cáo các nội dung theo yêu cầu kiểm tra, sắp xếp thời gian, bố trí cán bộ làm việc với Đoàn kiểm tra theo Kế hoạch.

4. Thường trực Hội đồng có trách nhiệm làm đầu mối tổ chức các đoàn kiểm tra, chuẩn bị chương trình, nội dung, các điều kiện cần thiết phục vụ kiểm tra, xây dựng kết luận kiểm tra, báo cáo kết quả kiểm tra gửi Chủ tịch Hội đồng và tổ chức, cá nhân có liên quan khi kết thúc đợt kiểm tra.

Điều 14. Sử dụng con dấu

Hội đồng được sử dụng con dấu của Bộ Tư pháp trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

Chương IV

QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 15. Quan hệ công tác giữa Chủ tịch Hội đồng với Phó Chủ tịch Hội đồng và thành viên Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo, phân công các Phó Chủ tịch Hội đồng thực hiện nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng báo cáo và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về kết quả giải quyết công việc được phân công. Các Phó Chủ tịch Hội đồng phối hợp trong công tác và thông tin kịp thời về việc giải quyết các công việc được phân công.

3. Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng trên cơ sở nhiệm vụ của thành viên quy định tại Quy chế này và chương trình kế hoạch hoạt động của Hội đồng. Thành viên Hội đồng có trách nhiệm thông tin, báo cáo với Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng về tình hình thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Điều 16. Quan hệ công tác giữa thành viên Hội đồng với Thường trực Hội đồng

1. Thường trực Hội đồng làm đầu mối phối hợp giữa các thành viên Hội đồng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quy định tại Quy chế này.

2. Bảo đảm sự phối hợp, trao đổi thông tin giữa thành viên Hội đồng với Thường trực Hội đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Điều 17. Quan hệ công tác giữa Hội đồng với Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cơ sở

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở của các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Trao đổi, học hỏi kinh nghiệm trong tổ chức, chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua với các cơ quan, đơn vị thuộc Khối thi đua các Bộ, ngành Nội chính Trung ương.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Kinh phí hoạt động của Hội đồng và Thường trực Hội đồng

Kinh phí phục vụ hoạt động của Hội đồng và Thường trực Hội đồng được bố trí từ Quỹ Thi đua, khen thưởng ngành Tư pháp theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Trách nhiệm thi hành

1. Các thành viên Hội đồng, Thường trực Hội đồng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị căn cứ vào Quy chế này xây dựng quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, đơn vị mình.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh những vướng mắc, bất cập, thành viên Hội đồng, cá nhân, tổ chức có liên quan kịp thời phản ánh về Thường trực Hội đồng để báo cáo Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. / 

